

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2025/DS-ST

Ngày: 27-11-2025.

*“Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Cường, ông Thái Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 163/2025/QĐST-DS ngày 12/11/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng D, sinh năm 1993; cư trú tại: Khu phố 22 (khu phố 1, Phường 1), phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Bị đơn: + Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp LP, xã LT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Trần Đăng K, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp TH, xã TP, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 24/02/2023, anh D cho chị Nguyễn Thị Kiều L vay số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Các bên lập “Giấy nhận nợ

tiền”, không thỏa thuận lãi suất, không thế chấp tài sản. Khi vay, chị L hứa đến ngày 31/10/2024 sẽ trả nợ. Sau thời gian đó, chị L không trả, anh đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị L vẫn không trả. Mục đích chị L vay tiền để đảo hạn ngân hàng.

Nay anh D khởi kiện yêu cầu chị L cùng chồng là anh Trần Đăng K có nghĩa vụ trả cho anh D số tiền 1.000.000.000 đồng, anh D không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều L, anh Trần Đăng K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung: + Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng D đối với chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trần Đăng K. Buộc chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trần Đăng K có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Hùng D số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ghi nhận anh Nguyễn Hùng D không yêu cầu trả tiền lãi.

+ Án phí: Chị L và anh K phải chịu.

+ Về chi phí giám định: Chị L và anh K phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Hùng D khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Trần Đăng K trả số tiền nợ 1.000.000.000 đồng. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kiều L cư trú tại xã LC, tỉnh Tây Ninh; anh Trần Đăng K cư trú tại xã TP, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Xét lời yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] “Giấy nhận nợ tiền” lập ngày 24/02/2023 (BL 33), số tiền anh D cho chị L vay là 1.000.000.000 đồng, không lãi suất, không thế chấp tài sản, chị L ký và ghi đầy đủ họ tên tại mục “Bên vay”.

[2.2] Tại Kết luận giám định số: 1165/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, so sánh với mẫu chữ ký, chữ viết của chị L tại “Giấy nhận nợ tiền” với “Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông” chị L ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bến Cầu (ngày 18/02/2022) và tại văn bản “Hợp đồng cung cấp dịch vụ thẩm định giá tài sản” (ngày 24/01 và ngày 26/01/2022) giữa chị L với Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín **“là do cùng một người viết và ký ra”**.

Như vậy có căn cứ xác định ngày 24/02/2023, chị Nguyễn Thị Kiều L có vay của anh Nguyễn Hùng D số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 31/10/2024 nhưng hết thời hạn trên chị L không trả nợ vay. Do đó anh D khởi kiện, yêu cầu chị L trả số tiền vay là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

[3] Xét yêu cầu anh K có nghĩa vụ liên đới trả nợ thấy rằng:

[3.1] Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2025 (BL 39) ông Nguyễn Văn Ăn, sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp Long Phú, xã Long Thuận trình bày: Ông là cha ruột của chị L; anh K là chồng của chị L, là con rể ông A.

[3.2] Tại Trích lục kết hôn số 1333/2025 ngày 20/11/2025, do Ủy ban nhân dân xã LT cung cấp, thì chị L, anh K kết hôn từ năm 2009 tại UBND xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2009 ngày 01/4/2009. Khoảng thời gian chị L ký giấy vay tiền của anh D, không có căn cứ về việc chị L, anh K có văn bản phân chia tài sản chung. Đồng thời vẫn đang trong mối quan hệ vợ chồng.

[3.3] “Giấy nhận nợ tiền” lập ngày 24/02/2023 do chị L ký, anh K không ký giấy nợ nhưng mục đích vay tiền của chị L là để trả nợ Ngân hàng Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bến Cầu. Việc chị L vay tiền của anh D để trả khoản nợ ngân hàng mà trước đó chị L, anh K vay để sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Do đó có căn cứ xác định việc chị L vay tiền nhằm sử dụng vào mục đích chung của gia đình theo quy định tại Điều 27; Điều 30; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình nên anh K có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh D.

[4] Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L, anh K tuy nhiên chị L, anh K vẫn không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị L, anh K trả nợ vay 1.000.000.000 đồng, ghi nhận anh D không yêu cầu tính lãi.

[5] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định: Chị L, anh K phải chịu 2.820.000 đồng theo Bảng kê số 1165/BK-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

[7] Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của anh D được chấp nhận nên chị L, anh K phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng D đối với chị Nguyễn Thị Kiều L, anh Trần Đăng K. Buộc chị Nguyễn Thị Kiều L, anh Trần Đăng K có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Hùng D số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Ghi nhận anh D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Chị L, anh K phải chịu 2.820.000 (hai triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều L, anh Trần Đăng K phải chịu 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng tiền án phí.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Hùng D số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012583 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Oanh